



# Phật Học Vấn Đáp

Ban Hoàng Pháp

## Đôi lời bộc bạch

Trong buổi họp bàn về Đặc San Hương Đạo, khi bàn đến phần nội dung của tờ báo, có nêu ra mục: “ Phật học vấn đáp”. Mục này quý vị đề nghị giao cho Ban Hoàng Pháp (BHP) GHPGVNTN Victoria phụ trách. Nhận thấy, phần đề nghị này rất hữu ích và rất thích hợp trong vai trò hoàng pháp, nên BHP hứa nhận. Tuy nhiên, Phật Pháp nghĩa lý rất sâu rộng vô lượng vô biên, so với khả năng hiểu biết nông cạn của chúng tôi, thì thật chẳng khác nào như ếch ngồi đáy giếng. Vì thế, nên trong mục Phật Học Vấn Đáp này, đa phần là chúng tôi chỉ y cứ vào các Kinh Luật Luận của chư Phật Tổ chỉ dạy, cũng như lược lặt những điều giảng giải của các bậc Tôn Đức hay của các hàng học giả trí thức để hầu giải đáp những thắc mắc của quý độc giả phật tử. Trong khuôn khổ trang báo có hạn, tất nhiên, chúng tôi không thể nào giải đáp một cách trọn vẹn đầy đủ hết ý nghĩa được. Kính mong chư Tôn liệt vị thứ lỗi và chỉ giáo bổ túc cho những điều sai sót. Ban Hoàng Pháp Xin chân thành ghi nhận và hết lòng tri ân, đa tạ.

Ban Hoàng Pháp

**Hỏi:** Cùng tu theo đạo Phật, nhưng không hiểu sao giữa Phật giáo Nam Tông và Phật giáo Bắc Tông lại thờ phụng Phật khác nhau ở trong các chùa. Bên Nam Tông thì chỉ thờ duy nhất một tượng Phật Thích Ca và các vị A La Hán, giống người Ấn Độ. Ngược lại, Phật giáo Bắc Tông, ngoài việc thờ Đấng Trung Tôn đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra, còn thờ nhiều tượng Phật và Bồ tát khác nữa. Riêng hình tượng Phật Thích Ca thì quốc gia nào tạc tượng giống người quốc gia đó. Xin hỏi tại sao có sự khác biệt như vậy?

Đáp: Sở dĩ có sự thờ phụng khác biệt đó, là do quan niệm về việc thờ phụng Phật của hai hệ phái khác nhau. Theo quan niệm của Phật giáo Nam Tông, tức Phật giáo nguyên thủy, họ cho rằng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một con người bình thường như bao nhiêu con người bình thường khác. Ngài cũng có những nhu cầu cho đời sống: Ăn, mặc, ở, v.v... và cũng chịu chung một định luật vô thường chi phối, phải trải qua những nỗi thống khổ của kiếp nhân sinh là sanh,

già, bệnh, chết. Tuy nhiên, ngài chỉ khác người thường là ở chỗ, ngài đã hoàn toàn giác ngộ, do sau khi xuất gia nỗ lực tu hành mà thành đạt được đạo quả. Ngược lại, chúng sanh vì còn mê, nên tạo nghiệp thọ khổ trong vòng sanh tử luân hồi. Phật đã thoát hẳn sanh tử luân hồi. Khác nhau ở điểm căn bản giữa mê và ngộ đó thôi. Theo Nam Tông, thì ngoài đức Phật Thích Ca ra, không có một vị Phật nào khác. Do đó, họ chỉ tôn thờ một hình tượng Phật Thích Ca và tạc hình tượng giống như người Ấn Độ, bởi lẽ, Phật là người Ấn Độ đi tu thành Phật. Đó là một quan niệm dứt khoát thực tiễn của hệ phái Phật Giáo nguyên thủy, xuất phát từ bốn bộ kinh Nikaya. Ngược lại, Phật giáo Bắc Tông (tức Phật giáo phát triển hay Đại thừa) thì quan niệm có khác. Theo Bắc Tông, thì đức Phật Thích Ca khác hơn người thường. Cái thân của Phật, đó chỉ là cái ứng thân hay hóa thân thị hiện mà thôi. Vì muốn độ chúng sanh, như là loài người, nên đức Phật mới thị hiện ở nơi loài người để tiện bề cảm hóa họ. Kỳ thật, thì đức Phật đã thành Phật từ vô lượng kiếp rồi. Vì Bắc Tông quan niệm rằng, mỗi chúng sanh đều có Phật tánh hay pháp thân, mà

pháp thân thì như như bất động, không sanh không diệt, trùm khắp cả pháp giới. Bởi thế, nên không nơi nào, xứ nào mà chẳng có Phật. Cái thân Phật thị hiện người Ấn Độ, chỉ là trong một giai đoạn tạm thời trong muôn triệu giai đoạn, một hóa thân trong muôn triệu hoá thân. Qua đó, thì đức Phật Thích Ca không hẳn là người Ấn Độ mà là người của tất cả chúng sanh. Vì tùy duyên ứng hiện hay hữu cảm tất ứng, nên người nước nào tưởng nhớ Phật, thì Phật hiện người nước đó để giáo hoá. Những vị Phật khác cũng thế, các ngài hổ tượng để hóa độ chúng sanh và đồng thời giới thiệu công hạnh cho nhau. Như đức Phật Thích Ca giới thiệu nhân địa và công hạnh của đức Phật A Di Đà ở cõi Tây phương Cực lạc, cho chúng sanh cõi này được biết, để niệm danh hiệu ngài mà cầu sanh về cõi đó. Đến chư Bồ tát cũng thế, các ngài thị hiện khắp các cõi. Bất cứ nơi nào có chúng sanh đau khổ, khẩn cầu cứu độ, thì các ngài thị hiện để cứu khổ. Đó là bản hoài của các vị Bồ tát, dù ở cõi Ta bà này hay ở những quốc độ khác, như Bồ tát Quán Thế Âm chẳng hạn. Đồng thời các vị Bồ tát cũng trợ lực cùng với chư Phật để độ sanh, mỗi vị



đều có những công hạnh thù thắng đặc biệt. Bởi do quan niệm như thế, nên chúng ta thấy các nước Phật giáo theo hệ phái phát triển (Đại thừa), mỗi quốc gia đều tạc hoặc tô vẽ hay đúc hình tượng Phật Thích Ca, đều có những nét giống người của họ; vì như thế mới thực sự là Phật giáo của họ; vì mỗi người đều có một ông Phật của riêng mình; và như thế, mới thực sự thân thiết gần gũi, dễ cảm hóa. Đây cũng là mang một sắc thái văn hóa đặc thù. Vì vậy, nên các chùa Phật giáo Bắc tông đều tôn thờ nhiều vị Phật và nhiều vị Bồ tát.

**Hỏi:** Là một Phật tử tu theo pháp môn niệm Phật, tôi thường lần tràng hạt để niệm Phật. Tuy nhiên, thú thật là tôi chưa hiểu rõ ý nghĩa của nó như thế nào. Tại sao phải khâu kết là 108 hạt, mà không phải là 107 hay 109. Như vậy, 108 có ý nghĩa gì? Và tại sao khi niệm Phật, tay cần phải lần chuỗi? Nó có công dụng gì cho việc diệt trừ phiền não không?

Đáp: Tràng hạt là một phương tiện trong muôn ngàn phương tiện khác. Trong Phật giáo có vô số phương tiện. Mọi hình thức khí cụ hay vật thể đều là những phương tiện. Tuy nhiên, không phải vô cơ mà người ta bày ra. Dĩ nhiên, mỗi một hình thức của một vật thể đều có một ý nghĩa biểu trưng đặc biệt của nó. Thí dụ như cái mỏ, cái chuông, v.. v... Điều quan trọng cần nêu ra là : Nương phương tiện để đạt cứu cánh, tức như nhờ nôm mà bắt được cá, nhờ ná

mà bắt được chim. Nếu nói theo cung cách ngôn ngữ của nhà thiền thì "kiến sắc minh tâm". Nói cách khác là: "Nương sự để hiển lý, sự lý phải viên dung". Đó là cái chủ đích chính yếu mà Phật giáo nhắm tới và đó cũng là thái độ khôn khéo của người tu học Phật.

- Câu hỏi thứ nhất là tại sao người ta khâu kết 108 hạt mà không phải 107 hay 109?

- Xin thưa, sở dĩ có con số 108, là vì người ta đem 6 căn, 6 trần và 6 thức cộng lại, thành ra thập bát giới (18) rồi nhân cho 6 món căn bản phiền não (tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến) thành ra có con số là 108 ( $18 \times 6 = 108$ ). Tuy nhiên, ở đây, chúng tôi cũng xin được giải thích thêm một chút về con số 108 tượng trưng này. Như chúng ta đều biết, trong kinh Phật có dạy, sở dĩ chúng sanh trôi lăn mãi trong vòng sanh tử luân hồi, gốc từ ở nơi vô minh. Mà vô minh có ra, gốc từ ở nơi căn, trần và thức. Thường gọi chung là Thập bát giới.

Ba thứ này, nếu xét kỹ, thì chúng ta thấy, lỗi là ở nơi căn và thức, chớ trần (6 trần cảnh: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) không có lỗi gì cả, vì chúng chỉ là đối tượng nhận thức của căn và thức mà thôi. Khi căn (tức 6 căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) tiếp xúc với trần (tức 6 trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) khởi thức (tức 6 thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức) phân biệt tốt xấu, rồi sanh yêu ghét. Cái niệm yêu ghét phát sanh là gốc từ ở nơi: Tham, sân, si. Đây là đầu mối của vô minh phiền não (vọng tưởng). Từ đó, mới tạo nghiệp để thọ khổ. Nếu nói một cách nghiêm khắc và ngắn gọn hơn nữa, thì như kinh Lăng Nghiêm, Phật có nêu ra "Luân hồi hay giải thoát, gốc từ ở nơi 6 căn mà ra". Như vậy, cho chúng ta thấy rằng, ba thứ này tối hệ trọng mà mỗi hành giả cần phải thẩm sát thật kỹ để đoạn trừ phiền não. Mà muốn đoạn trừ phiền não, thì hành giả cần phải có phương tiện, hay một pháp môn hành trì. Đối với người tu tịnh nghiệp, thì Phật tổ đều dạy cần phải niệm Phật. Mà môn

niệm Phật, để đi đến nhứt tâm, thì bước đầu cần phải có phương tiện để cột tâm. Phương tiện đó, ngoài câu niệm Phật ra, còn cần phải có thêm tràng hạt để lần từng hạt theo mỗi câu hiệu Phật làm chuẩn cứ trong khi niệm Phật công cứ vậy.

- Đến câu hỏi thứ hai, tại sao khi niệm Phật, tay phải lần chuỗi?

- Xin thưa rằng, không phải nhứt thiết ai niệm Phật cũng phải lần chuỗi cả. Điều này, còn tùy theo căn tánh và thói quen của mỗi người. Tuy nhiên, đối với những liên hữu nào đã phát nguyện niệm Phật công cứ, theo lời chư Tổ Liên tông đã chỉ dạy, thì cần nên lần chuỗi để tiện bề đếm số đúng như lời mình đã phát nguyện. Bởi vì đối với những người sơ cơ, nhiều nghiệp chướng như chúng ta, tâm chưa thuần nhứt, còn đầy đầy vọng tưởng tạp loạn, thì tốt hơn hết là nên dùng phương tiện tay lần chuỗi, để khi niệm Phật dễ cột tâm hơn, như trên đã nói. Hơn nữa, chúng ta cũng thường nghe nói, người tu tịnh nghiệp, thì tam nghiệp (thân, khẩu, ý) cần phải giữ thanh tịnh. Tay lần chuỗi thuộc về thân nghiệp, miệng niệm Phật thuộc về khẩu nghiệp, ý chuyên chú vào câu hiệu Phật không rời ra, thuộc về ý nghiệp. Rồi cũng trong kinh nói: "Tam nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vắng Tây Phương". Như vậy, tay lần chuỗi cũng là mục đích để ghi nhớ mỗi một hạt chuỗi là niệm một câu hiệu Phật, đồng thời cũng là để ghi nhớ số không lộn lạo vậy.

- Đến câu hỏi thứ ba, nó có công dụng gì cho việc diệt trừ phiền não không?

- Xin thưa, đương nhiên là có. Như trên đã nói, công dụng của nó chỉ là một phương tiện như muôn ngàn phương tiện khác. Người ta dùng nó để niệm Phật. Nhờ lần chuỗi ghi số câu mà tâm ít tán loạn hơn. Tuy nhiên, điểm căn bản để diệt trừ phiền não, chính là ở nơi cái tâm. Người niệm Phật, tay lần chuỗi mà tâm lâng xâng, nghĩ sắn, tính bậy, chạy đông, chạy tây, thì đó chỉ là niệm cho có niệm, chứ không thể nào kết quả định tâm được. Mục đích chính của việc

niệm Phật là để được định tâm. Vì niệm Phật là nhớ Phật, đang này Phật không nhớ, mà nhớ những chuyện tào lao khác, niệm như thế, thì đâu có đúng nghĩa niệm Phật. Thế nên, muốn sớm mau hết phiền não, thì hành giả phải giữ tâm và tiếng cho hợp nhất và phải thường xuyên khẩn khít nhau, đồng thời niệm câu hiệu Phật phải thật cho rành rõ. Trong quyển sách Hạ Thủ Công Phu niệm Phật, Đại lão Hòa Thượng Thích Trí Tịnh có khuyến nhắc người niệm Phật bằng một bài kệ như sau:

Nam mô A Di Đà!  
 Không gấp cũng không hướn  
 Tâm tiếng hiệp khẩn nhau  
 Thường niệm cho rành rõ.  
 Niếp tâm là định học  
 Nhận rõ chính huệ học  
 Chánh niệm trừ vọng hoặc  
 Giới thể đồng thời đủ.  
 Niệm lực được tương tục  
 Đúng nghĩa chấp trì danh  
 Nhứt tâm Phật hiện tiền  
 Tam muội sự thành tựu  
 Đường niệm tức vô niệm  
 Niệm tánh vốn tự không  
 Tâm làm Phật là Phật



Chúng lý pháp thân hiện  
 Nam Mô A Di Đà!  
 Nam Mô A Di Đà!  
 Cố gắng hết sức mình  
 Cầu đài sen thượng phẩm.

**Hỏi:** Có người nói: Niệm Phật công cú, tính số nhiều ít, là để kể công với Phật, chớ không phải niệm Phật để diệt trừ phiền não, hay để cầu vãng sanh. Xin hỏi: Người nói như thế có ý gì? Có phải họ có ác ý châm biếm, đả kích người tu tịnh độ niệm Phật công cú hay không?

Đáp: Người nói câu nói đó là Phật tử hay không phải Phật tử? Nếu là Phật tử mà có ý niệm công kích chê bai đối với những người tu, dù bất cứ tông phái nào, cũng đều chưa phải xứng danh là Phật tử. Bởi ý niệm công kích là động cơ phá hoại, gây tổn hại chẳng những cho chính bản thân mình mà còn cho cả đạo pháp nữa. Thế nên, người Phật tử thật sự tu hành, thì không có ý niệm công kích chê bai. Ý niệm còn không có, hà tất gì phát ra ngôn từ. Đức Lục Tổ Huệ Năng có dạy: "Bằng thật người tu đạo, không thấy lỗi thế gian, nếu thấy lỗi người khác, lỗi mình đã đến bên." (Nhược chơn tu đạo nhơn, bất kiến thế gian quá. Nhược kiến tha nhơn phi, tự phi khước thị tả) Lỗi thế gian còn không nên thấy, hà tất gì thấy lỗi trong đạo. Nếu vì xây dựng lợi ích chung cho đạo pháp, thì nên thật tâm góp ý xây dựng, điều đó rất tốt và rất đáng kính phục. Ngược lại, thì không nên có. Nếu như người nói câu đó mà họ không phải là Phật tử, thì chúng ta nên cảm thông với họ. Vì họ là người đứng ngoài lề Phật pháp, họ thật sự chưa hiểu gì về Phật pháp, cũng như chưa hiểu gì về pháp môn niệm Phật cả. Như thế, thì ta không nên trách họ. Song có điều ta nên khuyên họ, nếu vì chưa hiểu, thì nên tìm hiểu, chớ không nên vì chưa hiểu mà thốt ra những lời nói hàm hồ, thiếu sự cân nhắc cẩn trọng ở nơi lời nói. Điều đó, thiết nghĩ, người có chút tự trọng, thì không nên nói.

Trong Phật pháp có vô lượng pháp môn tu, tùy theo căn cơ của mỗi người mà tự chọn cho mình một pháp môn thích hợp.

Thích hợp cả ba phương diện: Hợp cơ, hợp cảnh và hợp thời. Người biết tự chọn như thế là người rất khôn ngoan và có ý thức. Dù tu bất cứ pháp môn nào: Thiền, Tịnh, Luật, Mật... tất cả cũng chỉ là phương tiện. Đã là phương tiện, thì có vô số phương tiện, tùy theo khả năng lượng sức mình mà chọn phương tiện cho tốt và thích hợp. Đã cùng là phương tiện cả, thì tại sao đem phương tiện này kích bác phương tiện kia? Dù là Thiền, nhưng nếu hành giả chưa đạt đến chỗ rốt ráo cùng tột ở nơi bản tâm, thì vẫn còn trong vòng phương tiện. Kinh sách, ngôn từ, tích tượng, phát trần, thầy bạn v.v... và v.v... tất cả đều là phương tiện. Nếu không nhờ nương kinh sách lời Phật Tổ dạy, hay những lời nói hoặc hành động, cử chỉ khai thị của các bậc thiện tri thức, thì làm sao người học tỏ ngộ? Vẫn biết mỗi người đều sẵn có trí vô sư, nhưng nếu không nhờ trí hữu sư, thì hành giả cũng khó đạt kết quả như ý muốn. Thế nên, mọi phương tiện đều tốt cả, miễn sao những phương tiện đó không lỗi thời, giúp cho hành giả mau thẳng tiến trên bước đường chóng đến Phật quả là được. Như thế thì niệm Phật công cú chỉ là một trong muôn ngàn phương tiện khác. Điều quan trọng cần nói và đáng nói lớn ở đây là: "Không nên chấp phương tiện cho là cứu cánh". Nếu cố bám chấp chết chìm trong phương tiện, mà không biết khéo nương nó để đạt cứu cánh, thì đó mới là điều đáng nói và đáng trách.

Trở lại vấn đề, qua câu nói trên, theo tôi, dù họ là Phật tử hay không phải Phật tử cũng đều ngầm có ý châm biếm, mỉa mai người niệm Phật công cú. Câu hỏi được đặt ra ở đây là tại sao họ dám quả quyết là người niệm Phật công cú chỉ biết tính số nhiều ít để kể công với Phật, mà không diệt trừ phiền não hay để cầu vãng sanh Cực lạc? Họ căn cứ vào đâu để nói câu đó? Phải chăng, họ dựa vào sự kiểm công cứ hằng tháng hay hằng năm, khi quý liên hữu báo cáo số câu đã niệm đã được ghi vào trong sổ công cú, mà họ vội đánh giá cho rằng, người niệm Phật công cú chỉ biết tính số nhiều

ít không thôi. Đánh giá như thế thật là ấu trĩ, phiến diện. Tôi cho rằng, điều nhận định đánh giá đó, quá hàm hồ và có ác ý. Nhân đây, người viết, mặc dù chưa phải là người am tường cận kề về pháp môn hành trì này, nhưng nhân sự thắc mắc của người hỏi, chúng tôi cũng xin mạo muội góp chút kiến ý về vấn đề này. Người viết không dám múa rìu qua mắt thợ, hay đem trống đánh trước cửa nhà sấm, chỉ hiểu được chút nào, thì xin được góp ý trao đổi chút đó mà thôi. Trước hết, chúng ta cần phải hiểu niệm Phật công cứ là gì? Lẽ ra niệm Phật được rồi, cần gì phải thêm hai chữ công cứ? Vậy công cứ là gì?

Chữ “công” nguyên nghĩa đen là thợ, đã là thợ, ít nhiều gì cũng phải bỏ công sức ra mà làm. Cho nên nghĩa bóng là sức lực hay năng lực. Trong phạm vi tu hành, người nào nỗ lực gắng công hành trì nhiều, thì người ta gọi người đó có công phu tu hành già dặn. Khi ra sức làm một việc gì, thì có nặng và nhẹ. Người bỏ sức ra (đều rất nhẹ nhàng) để hành trì niệm Phật, được gọi là công. Như trong các tư thế động tác: Ngồi nghiêm trang kính cẩn ngay thẳng trước bàn Phật, tay lần từng tràng hạt, miệng niệm Phật to tiếng, hoặc nhỏ tiếng v.v... tất cả đều gọi chung là công. Còn cứ nghĩa là gì?

Chữ “cứ” theo tự điển Hán Việt của Cụ Thiều Chửu trang 250 có giải thích như sau: Cứ có 5 nghĩa: 1. Nướng cấy, 2. Chúng cứ, 3. Cứ nhè, 4. Chiếm cứ, 5. Chống giữ. Trong quyển Hán Việt từ điển của Cụ Đào Duy Anh trang 137, Cụ giải thích chữ cứ có nghĩa là bằng, dựa vào, chiếm giữ. Như vậy, qua hai giải nghĩa trên, thì chữ cứ là điểm tựa để nương vào. Điểm tựa (y cứ) đó, một là lần chuỗi ghi số qua mỗi câu hiệu Phật, hai là niệm Phật cho đúng con số mà mình đã phát nguyện. Nhớ ghi số rõ ràng, không được lộn lạo, thì đó gọi là điểm tựa cần phải y cứ (nương vào) trong khi niệm Phật.

Tóm lại, niệm Phật mà có thêm hai chữ Công Cứ vào, theo tôi có 3 lý do chánh:

Thứ nhất là vì căn cơ hạ liệt:

Mặc dù đồng tu pháp môn Tịnh độ, đồng hành trì niệm Phật, nhưng căn cơ của mỗi hành giả không giống nhau. Có bậc thượng căn, có người trung căn và có kẻ hạ căn. Đối với bậc thượng căn, thượng trí, thì không cần có thời khóa hay công cứ gì cả. Bởi vì đối với bậc này, tâm họ lúc nào cũng hằng giác, hằng tỉnh, hằng sáng, không có một vọng niệm dấy khởi, tự tánh hằng thanh tịnh. Như vậy, lúc nào họ không niệm Phật (hằng nhớ tánh giác). Đó là đạt đến chỗ niệm Phật tam muội: “Tâm cảnh nhứt như”. Hoặc giả có người niệm Phật đến chỗ thuần thực rồi, trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, lúc nào câu hiệu Phật cũng không rời tâm họ. Đã thế, thì cần gì đến thời khóa công cứ. Ngoài hai hạng nói trên, đối với hàng căn cơ hạ liệt, nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta, thì đặt định thời khóa hay công cứ rất là cần thiết.

Thứ hai, để nhiếp tâm và đối trị bệnh giải đãi.

Như đã nói, đối với người căn cơ hạ liệt, nghiệp chướng sâu dày, tâm hằng loạn động, khác nào như khỉ vượn chuyền nhảy lung tung, như ngựa hoang mãi chạy rong nơi đồng nội. Với cái tâm lăng xăng bất an, duyên theo trần cảnh như thế, muốn cho nó được yên, thì người tu cần phải có phương tiện để đối trị. Phương tiện của người tu Tịnh độ, đó là trì danh niệm Phật. Lấy câu Phật hiệu làm chỗ y cứ cho tâm duyên vào. Như thế mà tâm vẫn chưa yên, nên cần phải nhớ ghi số, gọi là niệm Phật ký số. Giống như bên Thiên phổ thông, Phật dạy phải quán số tức, tức đếm hơi thở vậy. Mà muốn ký số cho được đảm bảo, khỏi phải lộn lạo, thì tốt nhất là cần đến chuỗi. Vì những hạt chuỗi là những đơn vị để chúng ta dễ ghi số. Việc làm này có hai điểm lợi: vừa nhớ câu hiệu Phật, vừa nhớ ghi số. Nhờ có hai động tác cùng một lúc, nên tâm bớt loạn động. Vì vậy, niệm Phật dễ được nhiếp tâm hơn. Lâu dần, tâm dễ được an định. Niệm Phật công cứ còn thêm một điểm lợi nữa

là khi hành giả liên hữu đã phát nguyện niệm Phật mỗi ngày bao nhiêu câu Phật hiệu, như 1 ngàn, 2 ngàn, v.v... thì phải nhớ mà niệm cho đủ số. Vì tự mình phát nguyện, chứ không có ai bắt buộc, nên cố gắng mà thực hành cho đúng. Nhờ thế, mà đối trị được cái bệnh giải đãi. Bệnh giải đãi là một căn bệnh trầm kha khó chữa trị. Tâm sở giải đãi này, nó luôn biến hộ, viện cố đủ mọi lý do để được nghỉ khỏe. Hôm nay, vì mệt mỏi hay tiệc tùng, hoặc có phim hay, thôi thì việc tu hành niệm Phật hãy để bữa khác niệm cũng được. Có người còn nói, hôm nay mình bận công chuyện, thôi để hôm sau mình niệm bù. Tâm sở giải đãi quả là một luật sư biện hộ, viện dẫn lý do nào nghe cũng chánh đáng cả. Nhưng thử hỏi, cả đời tu hành của ta, mà cứ mãi viện dẫn đủ mọi lý do như thế, thì việc tu niệm biết bao giờ mới đạt được kết quả tốt đẹp? Chính vì thấu triệt được cái tâm bệnh sâu nặng này, nên các bậc cổ đức mới phương tiện bày ra thời khóa công cứ để “buộc cái tâm giải đãi”, đối trị trừ đi cái bệnh trạng tâm lý giải đãi này. Nhờ cố gắng tinh tấn niệm Phật, tạo thành một thói quen tốt và việc niệm Phật cầu vãng sanh mới có kết quả.

Qua đó, chúng ta thấy lúc nhiếp tâm niệm Phật là đã có sự diệt trừ phiền não rồi. Chả lẽ trong lúc nhiếp tâm niệm Phật ghi nhớ số để tâm khỏi tán loạn, thì theo họ, như thế là không phải diệt trừ phiền não hay sao? Và trong khi niệm Phật như thế, thì phải trình cho họ biết là tôi đang diệt trừ phiền não, để họ khỏi phải nói tính số. Hay là họ nhìn một vài liên hữu nào đó, lúc xử sự bình nhật, khi va chạm, tiếp xúc với người khác, có



những hành động, cử chỉ hiện tướng của tham, sân, si... nổi lên, bấy giờ họ vội kết luận rằng, người niệm Phật công cứ chỉ biết tính số không thôi, chứ không phải niệm để diệt trừ phiền não. Xin hỏi, bản thân của họ đã hết tham, sân, si chưa? Nếu thật sự đã hết, thì họ là Bồ tát là Thánh nhơn rồi. Thế thì, chúng ta phải thành kính đảnh lễ họ. Còn nếu tự xét chưa sạch hết ba thứ căn bản phiền não này, thì xin chớ vội phê bình, chỉ trích người khác. Vì tất cả đang trên bước đường tu tập. Đã tu tập, thì tùy theo tập khí dày, mỏng, nặng, nhẹ, sâu, cạn, do công phu tu hành gạn lọc của mỗi người, mà cường độ hiện hành có sai khác nhau. Không nên nhìn cục diện như thế mà vội phê bình chung tất cả. Thái độ đó, lẽ ra không bao giờ có đối với những người thật sự tu hành.

Thứ nữa, thật ra khi mà họ dùng chữ “diệt trừ”, xét kỹ cũng chưa đúng hẳn. Bởi vì phiền não có nhiều thứ và chúng không bao giờ có chỗ nơi trú ngụ cố định. Không có chỗ nơi, tất nhiên là không có đối tượng. Mà không có đối tượng, thì diệt trừ cái gì? Chúng chỉ là những thứ bóng mờ hư ảo tạp nhạp, chỉ cần dùng ngọn đuốc trí tuệ soi sáng chúng, thì chúng sẽ tan biến ngay. Kinh Viên Giác nói: "Giác mê, thì mê diệt". Nên nhớ, chúng chỉ tạm thời tan biến mất dạng thôi, chứ thật sự chưa phải là dứt hẳn. Nếu thiếu ánh sáng trí tuệ hằng soi chiếu, thì chúng sẽ tấn công hiện nguyên hình trở lại. Nếu người nào hằng tỉnh giác, thì bọn chúng sẽ không còn cơ hội để xuất đầu lộ diện. Như thế gọi người đó là giác ngộ hay kiến tánh. Hằng giác như thế đến khi nào hoàn toàn tròn sáng, không còn một chút vi tế vô minh nào, đến đây mới thực sự viên chúng pháp thân hay Phật quả. Còn nếu có thấy phiền não là một đối tượng để diệt trừ, thì chỉ càng tăng thêm bệnh mà thôi. Bởi vì “Đoạn trừ phiền não trùng tăng bệnh, xu hướng chân như tướng thị tà” (hai câu này nguyên trong bài kệ tám câu của Thiền Sư Cư Sĩ Tú Tài Trường chuyết).

Thứ ba chỉ áp dụng cho những bạn sen

đồng tu trong liên xã

Sự phát nguyện niệm Phật công cứ, theo chỗ chúng tôi được biết, thì chỉ có những liên hữu trong các đạo tràng Cực lạc, mới có phát nguyện niệm Phật công cứ và mới có nhận sổ chấm công cứ. Ngoài ra, thì chúng tôi không được biết. Sổ chấm công cứ là một hình thức luôn nhắc nhở những hành giả niệm Phật phải luôn tinh tấn. Đây cũng là một hình thức khích lệ rất lớn cho những liên hữu đã phát nguyện niệm Phật.

Còn như họ nói, niệm Phật không phải để cầu vãng sanh, điều này theo tôi, thì từ xưa đến nay tôi chưa từng thấy ai tu theo pháp môn tịnh độ niệm Phật mà không cầu vãng sanh về Cực lạc bao giờ. Từ Sơ Tổ Liên Tông Huệ Viễn, cho đến vị Tổ thứ 13 là Tổ Ấn Quang, cũng như có không biết bao nhiêu những liên hữu khác, tất cả đều một lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây phương Cực lạc. Nếu niệm Phật mà không cầu vãng sanh Cực lạc, vậy cầu về đâu? Cho nên, điều họ nói những người niệm Phật không phải mục đích để cầu vãng sanh, thì lời nói đó thật phi lý và vô căn cứ. Đã thế, thì chúng tôi thiết nghĩ, lời nói đó, thật không đáng cho chúng ta phải quan tâm.

### Ban Hoàng Pháp

